TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DX
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DX, ngày 31 tháng 03 năm 2020

Số: 66/2020/QĐST – HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2020/TLST–HNGĐ ngày 02/3/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị N, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn TA, xã DN, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khoa C, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn PN 2, xã DT, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị N và anh Nguyễn Khoa C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khoa Thiện A, sinh ngày 14/5/2013 và Nguyễn Khoa Phước T, sinh ngày 22/10/2017 cho chị Tạ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Khoa C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khoa Thiện A và Nguyễn Khoa Phước T mỗi cháu một tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Tạ Thị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Khoa C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

-Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* chị Tạ Thị N tự nguyện chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* anh C phải chịu nhưng chị N tự nguyện chịu thay. Tổng cộng chị N phải chịu án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 8015 ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DX.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện DX;*
- *THA DX;*
- *TA tỉnh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã DN*
- *UBND xã DT*
- *Lưu HS- AV.*

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám